Bài 4 CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có yếu tố thông tin; đọc đúng các vần *yêt, yêng, oen, oao, oet, uênh, ooc* và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết một câu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với thiên nhiên, quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của truyện kể có yếu tố thông tin (VB hư cấu, nhưng qua đó người đọc có thêm một số hiểu biết về đặc điểm, tập tính của một số loài động vật hoang dã); nội dung của VB *Cuộc thi tài năng rừng xanh*; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.
- GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo các vần *yêt, yêng, oen, oao, oet, uênh, ooc*; nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*niêm yết, chuếnh choáng, trầm trồ điêu luyện*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

GV có hiểu biết về thế giới loài vật trong rừng: Rừng là nơi sinh sống của rất nhiều loài vật. Mỗi con vật trong rừng có một đặc tính riêng: voọc xám đu cây, gõ kiến có tài khoét cây, chim công có dáng điệu đi lại trông như múa,…

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ (tranh các con vật trong rừng đang thể hiện tài năng, tranh khu rừng đẹp có cây cối, muông thú, suối nước) có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. GV có thể cho HS xem một số clip như chim gõ kiến khoét thân cây, khỉ leo trèo. (a. *Em biết những con vật nào trong tranh?* b. *Mỗi con vật có khả năng gì đặc biệt?*)
  + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời. (a. *Trong tranh có yểng, mèo rừng, chim công, gõ kiến, khỉ;* b. *Mỗi con vật có một động tác thể hiện tài năng của mình,* VD: *chim công múa, vọoc xám đu cây, gõ kiến khoét thân cây,…*)
  + GV dẫn vào bài đọc *Cuộc thi tài năng rừng xanh.* (Rừng xanh là nơi tụ hội của rất nhiều con vật. Mỗi con vật có đặc tính và tài năng riêng, rất đặc biệt. Chúng ta sẽ cùng đọc VB *Cuộc thi tài năng rừng xanh* để khám phá tài năng của các con vật).

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB.
- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới.
  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB: *yêt (niêm yết), yêng (yểng), oen (nhoẻn), oao (ngoao ngoao), oet (khoét), uênh (chuếnh choáng), ooc (vọoc).*
  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.
  + Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
- HS đọc câu
  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS.
  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Mừng xuân,/ các con vật trong rừng/ tổ chức một cuộc thi tài năng; Đúng như chương trình đã niêm yết,/ cuộc thi mở đầu/ bằng tiết mục/ của chim yểng. Yểng nhoẻn miệng cười/ rồi bắt chước/ tiếng của một số loài vật./ Chim công/ khiến khán giả/ say mê, chuếnh choáng/ vì điệu múa tuyệt đẹp. Vọoc xám/ với tiết mục đu cây điêu luyện/ làm tất cả trầm trồ thích thú.*)
- HS đọc đoạn
  + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *trầm trồ*, đoạn 2: phần còn lại).
  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*niêm yết:* ý ở đây là công bố chương trình cuộc thi để mọi người biết; *chuếnh choáng:* ý chỉ cảm giác không còn tỉnh táo giống như khi say của khán giả trước điệu múa tuyệt đẹp của chim công; *trầm trồ:* thốt ra lời khen ngợi với vẻ ngạc nhiên thán phục; *điêu luyện:* đạt đến trình độ cao do trau dồi, luyện tập nhiều).

+ HS đọc đoạn theo nhóm.

– HS và GV đọc toàn VB

+ 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. *Cuộc thi có những con vật nào tham gia?* b. *Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gì?* c. *Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi?*)

– HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.

– GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Cuộc thi có sự tham gia của yểng, mèo rừng, chim gõ kiến, chim công, voọc xám;* b. *Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng của một số loài vật; mèo rừng ca "ngoao ngoao"; gõ kiến khoét được cái tổ xinh xắn; chim công múa; voọc xám đu cây;* c. Câu trả lời mở, GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để trả lời).

Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3

– GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (a. *Cuộc thi có sự tham gia của yểng, mèo rừng, chim gõ kiến, chim công, voọc xám;* c. Câu trả lời mở, GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để viết vào vở).

– GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.

– GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.

– GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Cô bé nhoẻn miệng cười khi thấy anh đi học về;* b. *Nhà trường niêm yết chương trình văn nghệ trên bảng tin.*)

– GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
– GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

– GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
– GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
– GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
– HS và GV nhận xét.

TIẾT 4

7. Nghe viết

– GV đọc to cả đoạn văn. (*Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật. Gõ kiến trong nháy mắt đã khoét được cái tổ xinh xắn. Còn chim công có điệu múa tuyệt đẹp.*)
– GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
+ Chữ dễ viết sai chính tả: các từ ngữ chứa vần mới như: *yểng, ngoao ngoao, khoét*; các từ ngữ chứa các hiện tượng chính tả như r/ d/ gi (*mèo rừng*), ch/ tr (*leo trèo*).
– GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
– Đọc và viết chính tả:
+ GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (*Yểng nhoẻn miệng cười/ rồi bắt chước/ tiếng một số loài vật./ Gõ kiến/ trong nháy mắt/ đã khoét được cái tổ xinh xắn. Còn chim công/ có điệu múa/ tuyệt đẹp.*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông

– GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
– GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.
– Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
– Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó

– GV nêu yêu cầu của bài tập, cho HS thảo luận nhóm, trao đổi về bức tranh.

- Mỗi nhóm thống nhất tên gọi cho bức tranh và lí do đặt tên.
- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.